

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/11/1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T 2, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Ngô Thị G2 (đã chết); có vợ là Phạm Thị T2, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86 ngày 26/12/2020 của UBND thị trấn N, huyện K xử phạt Nguyễn Văn D 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 11/01/2021 Nguyễn Văn D đã thi hành khoản tiền phạt trên; nhân thân: Không có. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2021; có mặt.

2. Phạm Hữu T, sinh ngày 03/02/1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: 12/62 T 2, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đ2 (đã chết) và bà Ngô Thị N2, sinh năm 1928; có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 1964; có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83 ngày 26/12/2020 của UBND thị trấn N, huyện K xử phạt Phạm Hữu T 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 11/01/2021 Phạm Hữu T đã thi hành khoản

tiền phạt trên; nhân thân: Không có. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn K1, xã Quốc Tuấn, huyện A, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1965. Nơi cư trú: T 2, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960. Nơi cư trú: T 2, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 10/01/2021 Nguyễn Văn D, Phạm Hữu T, Nguyễn Đức H và Phạm Hữu N đến ngồi chơi, uống nước dự đám giỗ chồng bà Nguyễn Thị Q ở T 2, thị trấn N, huyện K. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì D, T, H và N cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và lấy 01 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trong nhà bà Q để mọi người đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Mỗi người đấu 50.000 đồng ở giữa chiếu bạc, khi hết số tiền này thì lại tiếp tục bỏ tiền ra để đánh bạc tiếp; trong ván bài người nào ù xuống được 10.000 đồng, ù có dịch thì được thêm số tiền 10.000 đồng. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không tổ chức người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc và thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ và số tiền 500.000 đồng tại chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSKT ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Hữu T đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội: Sáng ngày 10/01/2021, D, T đến dự đám giỗ tại nhà bà Q và gặp H, N. Trong khi bà Q đi chợ thì khoảng 09 giờ cùng ngày D, T, H và N cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và lấy 01 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trong nhà để mọi người đánh bạc tại phòng khách nhà bà Q. D dùng số tiền 150.000 đồng đánh bạc, T dùng số tiền 100.000 đồng đánh bạc, không biết thắng thua, toàn bộ số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm

đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

- Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H và Phạm Hữu N đều khai: Sáng ngày 10/01/2021 H, N đến nhà bà Q dự đám giỗ thì gặp D và T cùng ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi bà Q đi chợ thì cả 04 người cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và lấy 01 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trong nhà bà Q để đánh bạc. H dùng số tiền 100.000 đồng đánh bạc, N dùng số tiền 150.000 đồng đánh bạc, không biết thắng thua, toàn bộ số tiền bị thu giữ tại chiều bạc. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng. H và N đều chưa có tiền án, tiền sự nên bị Công an huyện K xử phạt hành chính.

- Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Q khai: Ngày 10/01/2021 là ngày giỗ đầu của chồng nên bà có mời các bị cáo và H, N đến dự đám giỗ. Khi mọi người đến thì bà đang đi chợ, không có mặt ở nhà nên không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình; 01 bộ bài chắn và 01 chiếc đĩa sứ là của bà mua từ lâu để mọi người đến chơi vui, nay bà không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ N quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn D, Phạm Hữu T: Mỗi bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

Khấu trừ thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 500.000 đồng của các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn và 01 chiếc đĩa sứ.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/01/2021 Nguyễn Văn D và Phạm Hữu T đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà của bà Nguyễn Thị Q với tổng số tiền là 500.000 đồng bị bắt quả tang cùng vật chứng. Nguyễn Văn D và Phạm Hữu T đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn D và Phạm Hữu T đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đồng thời là điều kiện, N nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời đề phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo D dùng số tiền 150.000 đồng đánh bạc. Bị cáo T dùng số tiền 100.000 đồng đánh bạc. Do đó, cả hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau; cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định 4.000.000 đồng/tháng, phù hợp với các tài liệu xác minh tại địa phương, cần khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với ngôi nhà bà Nguyễn Thị Q các bị cáo sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu chung của gia đình bà Q, khi các bị cáo đánh bạc thì các thành viên trong gia đình bà Q không ai có mặt ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình bị bắt quả tang, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 500.000 đồng của các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài chắn và 01 đĩa sù; cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, các đối tượng đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị Q nhưng bà Q không có mặt ở nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, nên không bị xử lý là phù hợp. Nguyễn Đức H dùng số tiền 100.000 đồng đánh bạc, Phạm Hữu N dùng số tiền 150.000 đồng đánh bạc, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đều bị Công an huyện xử phạt hành chính là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: + Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

+ Phạm Hữu T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo D, T tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận

được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo D, T cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn D với thời gian 12 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Hữu T với thời gian 12 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số 0002881 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài và 01 đĩa sừ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong phần khấu trừ thu nhập thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- UBND thị trấn N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền

